

Số: /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-BYT ngày 05/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3834/TTr-SYT ngày 13/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 07 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (*chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo*).

Điều 2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) thiết lập quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính có số thứ tự 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Phần I tại Phụ lục công bố kèm theo Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế tỉnh Nghệ An.

Bãi bỏ quy trình nội bộ, quy trình điện tử các thủ tục hành chính có số thứ tự 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12 tại Danh mục kèm theo Quyết định số 2493/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (Đ/c Thành);
- Phó CVP UBND tỉnh (Đ/c Thiên);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Kh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Thái Văn Thành

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ
TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

PHẦN I. DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Thu 50% mức phí này từ 01/7/2025 - 31/12/2026); giữ nguyên mức phí từ ngày 01/01/2027	Căn cứ pháp lý
1	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Thu 50% mức phí này từ 01/7/2025 - 31/12/2026); giữ nguyên mức phí từ ngày 01/01/2027	Căn cứ pháp lý
					mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
2	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	- Đối với cơ sở không phải là bệnh viện tư nhân: 20 ngày; - Đối với cơ sở là bệnh viện tư nhân: 10 ngày làm việc; (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	- Trường hợp 1: Trường hợp giấy phép hoạt động bị mất hoặc hư hỏng: 1.500.000 đồng/hồ sơ; - Trường hợp 2: Trường hợp sai sót thông tin: Không quy định.	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Thu 50% mức phí này từ 01/7/2025 - 31/12/2026); giữ nguyên mức phí từ ngày 01/01/2027	Căn cứ pháp lý
					miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
3	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	- Trường hợp 1: 20 ngày đối với cơ sở không phải là bệnh viện tư nhân; 10 ngày làm việc đối với cơ sở là bệnh viện tư nhân; - Trường hợp 2: 54 ngày đối với trường hợp phải thẩm định tại cơ sở; 20 ngày đối với trường hợp không phải thẩm định tại cơ sở; - Trường hợp 3: 64 ngày đối với trường hợp phải thẩm định tại cơ sở; 20 ngày đối với trường hợp	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	- Trường hợp 1: Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ (không thay đổi địa điểm), thời gian làm việc: 1.500.000/hồ sơ (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp, trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm do có sự điều chỉnh về địa giới hành chính). - Trường hợp 2: Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật: a) Thay đổi quy mô hoạt động: - Bệnh viện: 10.500.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Thu 50% mức phí này từ 01/7/2025 - 31/12/2026); giữ nguyên mức phí từ ngày 01/01/2027	Căn cứ pháp lý
		không phải thẩm định tại cơ sở; (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		b) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật. - Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sĩ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sĩ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. c) Giám sát danh mục kỹ thuật: Không thu phí. - Trường hợp 3: Trường hợp bổ sung các kỹ thuật thuộc danh mục kỹ thuật loại đặc biệt (Khoản 10 Điều 66 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP) a) Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh,	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Thu 50% mức phí này từ 01/7/2025 - 31/12/2026); giữ nguyên mức phí từ ngày 01/01/2027	Căn cứ pháp lý
				chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sĩ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sĩ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ. b) Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. c) Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ.	
4	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công	430.000 đồng/hồ sơ	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Thu 50% mức phí này từ 01/7/2025 - 31/12/2026); giữ nguyên mức phí từ ngày 01/01/2027	Căn cứ pháp lý
	viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn		- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
5	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	- Trường hợp 1: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: 150.000 đồng/hồ sơ; - Trường hợp 2: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp thay đổi một trong các thông tin về họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân đối với người hành nghề Việt Nam; số hộ chiếu và quốc tịch đối với người hành nghề nước ngoài quy định tại điểm b khoản 1 Điều 131 Nghị định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Thu 50% mức phí này từ 01/7/2025 - 31/12/2026); giữ nguyên mức phí từ ngày 01/01/2027	Căn cứ pháp lý
				số 96/2023/NĐ-CP: 150.000 đồng/hồ sơ; - Trường hợp 3: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề không đúng quy định (điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh): 430.000 đồng/hồ sơ; - Trường hợp 4: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề không đúng quy định (điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh): 430.000 đồng/hồ sơ; - Trường hợp 5: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do cấp sai chức danh chuyên môn hoặc phạm vi	- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Thu 50% mức phí này từ 01/7/2025 - 31/12/2026); giữ nguyên mức phí từ ngày 01/01/2027	Căn cứ pháp lý
				hành nghề trong giấy phép hành nghề so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề (điểm c khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh): 430.000 đồng/hồ sơ; - Trường hợp 6: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do cấp sai chức danh chuyên môn hoặc phạm vi hành nghề trong giấy phép hành nghề so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề (điểm c khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh): 430.000 đồng/hồ sơ; - Trường hợp 7: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do không hành nghề trong thời gian 24 tháng liên tục (điểm d khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh) : 430.000 đồng/hồ sơ; - Trường hợp 8: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Thu 50% mức phí này từ 01/7/2025 - 31/12/2026); giữ nguyên mức phí từ ngày 01/01/2027	Căn cứ pháp lý
				trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh): 430.000 đồng/hồ sơ; - Trường hợp 9: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh): 430.000 đồng/hồ sơ; - Trường hợp 10: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do người hành nghề tự đề nghị thu hồi giấy phép	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Thu 50% mức phí này từ 01/7/2025 - 31/12/2026); giữ nguyên mức phí từ ngày 01/01/2027	Căn cứ pháp lý
				hành nghề (điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh): 430.000 đồng/hồ sơ; - Trường hợp 11: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do người hành nghề tự đề nghị thu hồi giấy phép hành nghề (điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh): 430.000 đồng/hồ sơ; - Trường hợp 12: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh: 150.000 đồng/hồ sơ; - Trường hợp 13: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: 430.000 đồng/hồ sơ; - Trường hợp 14: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Thu 50% mức phí này từ 01/7/2025 - 31/12/2026); giữ nguyên mức phí từ ngày 01/01/2027	Căn cứ pháp lý
				trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: 430.000 đồng/hồ sơ; - Trường hợp 15: Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01/01/2024 khi bị mất hoặc hư hỏng: 150.000 đồng/hồ sơ; - Trường hợp 16: Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01/ 01/ 2024 khi thay đổi một trong các thông tin về họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân đối với người hành nghề Việt Nam; số hộ chiếu và quốc tịch đối với người hành nghề nước ngoài: 150.000 đồng/hồ sơ; - Trường hợp 17: Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề bị thu hồi chứng chỉ hành nghề trước ngày 01/01/2024 theo quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều 29 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12. Thời gian từ ngày thu hồi chứng chỉ hành nghề đến ngày đề nghị được cấp giấy	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Thu 50% mức phí này từ 01/7/2025 - 31/12/2026); giữ nguyên mức phí từ ngày 01/01/2027	Căn cứ pháp lý
				phép hành nghề không quá 24 tháng: 150.000 đồng/hồ sơ.	
6	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề (tối thiểu 40 ngày)	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân
7	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối	10 ngày làm việc kể từ ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành	430.000 đồng/hồ sơ	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Thu 50% mức phí này từ 01/7/2025 - 31/12/2026); giữ nguyên mức phí từ ngày 01/01/2027	Căn cứ pháp lý
	với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	nhận đủ hồ sơ hợp lệ	chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn		- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

1. Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Quản lý hành nghề y dược (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến).	04 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Xác nhận hồ sơ chuyển đến, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	

Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý hành nghề y dược	Xử lý hồ sơ; chuyển dự thảo kết quả giải quyết TTHC cho Lãnh đạo Phòng.	44 giờ làm việc	
Bước 4	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Y tế.	08 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt Quyết định thu hồi giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	08 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư; Chuyên viên Phòng Quản lý hành nghề y dược	- Đóng dấu, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Cập nhật, theo dõi, lưu trữ hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ làm việc (10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

2. Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

a) Đối với trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không phải là bệnh viện tư nhân

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý hành nghề y dược, đồng thời chuyển qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho Phòng Quản lý hành nghề y dược.	04 giờ	Toàn trình
Bước 2	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Xác nhận hồ sơ chuyển đến, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	08 giờ	
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý hành nghề y dược	Xử lý hồ sơ; chuyển dự thảo kết quả giải quyết TTHC cho Lãnh đạo Phòng.	124 giờ	
Bước 4	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Y tế.	08 giờ	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	08 giờ	

Bước 6	Văn thư; Chuyên viên Phòng Quản lý hành nghề y dược	- Đóng dấu, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Cập nhật, theo dõi, lưu trữ hồ sơ.	08 giờ	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	- Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		160 giờ (20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

b) Đối với trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh là bệnh viện tư nhân

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý hành nghề y dược, đồng thời chuyển qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho cán bộ Phòng Quản lý hành nghề y dược.	04 giờ làm việc	Toàn trình

Bước 2	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Xác nhận hồ sơ chuyển đến, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý hành nghề y dược	Xử lý hồ sơ; chuyển dự thảo kết quả giải quyết TTHC cho Lãnh đạo Phòng.	44 giờ làm việc	
Bước 4	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Y tế.	08 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	08 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư; Chuyên viên Phòng Quản lý hành nghề y dược	- Đóng dấu, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Cập nhật, theo dõi, lưu trữ hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	- Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ làm việc (10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

3. Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

3.1. Trường hợp 1: Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ (không thay đổi địa điểm), thời gian làm việc

a) Đối với trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không phải là bệnh viện tư nhân

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý hành nghề y dược, đồng thời chuyển qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến Phòng Quản lý hành nghề y dược.	04 giờ	Toàn trình
Bước 2	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Xác nhận hồ sơ chuyển đến, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	08 giờ	
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý hành nghề y dược	Xử lý hồ sơ; chuyển dự thảo kết quả giải quyết TTHC cho Lãnh đạo Phòng.	124 giờ	
Bước 4	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Y tế.	08 giờ	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	08 giờ	

Bước 6	Văn thư; Chuyên viên Phòng Quản lý hành nghề y dược	- Đóng dấu, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Cập nhật, theo dõi, lưu trữ hồ sơ.	08 giờ	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	- Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		160 giờ (20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

b) Đối với trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh là bệnh viện tư nhân

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý hành nghề y dược, đồng thời chuyển qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho Phòng Quản lý hành nghề y dược.	04 giờ làm việc	Toàn trình

Bước 2	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Xác nhận hồ sơ chuyển đến, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý hành nghề y dược	Xử lý hồ sơ; chuyển dự thảo kết quả giải quyết TTHC cho Lãnh đạo Phòng.	44 giờ làm việc
Bước 4	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Y tế.	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	08 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư; Chuyên viên Phòng Quản lý hành nghề y dược	- Đóng dấu, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Cập nhật, theo dõi, lưu trữ hồ sơ.	08 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	- Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ làm việc (10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	

3.2. Trường hợp 2: Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật

a) Trường hợp phải tổ chức thẩm định tại cơ sở

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý hành nghề y dược, đồng thời chuyển qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho Phòng Quản lý hành nghề y dược.	04 giờ	Toàn trình
Bước 2	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Xác nhận hồ sơ chuyển đến, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	08 giờ	
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý hành nghề y dược, Đoàn thẩm định	Tổng hợp ý kiến của các thành viên Đoàn thẩm định: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: dự thảo Quyết định điều chỉnh nội dung giấy hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trình Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt; - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Thư ký tổng hợp lý do và thông báo trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức.	396 giờ	
Bước 4	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Y tế.	08 giờ	

Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	08 giờ	
Bước 6	Văn thư; Chuyên viên Phòng Quản lý hành nghề y dược	- Đóng dấu, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Cập nhật, theo dõi, lưu trữ hồ sơ.	08 giờ	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	- Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		432 giờ (54 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

b) Trường hợp không phải tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức;	04 giờ	Toàn trình

	<i>thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý hành nghề y dược, đồng thời chuyển qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho cán bộ Phòng Quản lý hành nghề y dược.		
Bước 2	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Xác nhận hồ sơ chuyển đến, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	08 giờ	
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý hành nghề y dược	Xử lý hồ sơ; chuyển dự thảo kết quả giải quyết TTHC cho Lãnh đạo Phòng.	124 giờ	
Bước 4	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Y tế.	08 giờ	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	08 giờ	
Bước 6	Văn thư; Chuyên viên Phòng Quản lý hành nghề y dược	- Đóng dấu, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Cập nhật, theo dõi, lưu trữ hồ sơ.	08 giờ	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>	- Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không quy định thời gian	

	<i>thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>			
Tổng thời gian giải quyết TTHC		160 giờ (20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

3.3. Trường hợp 3: Trường hợp bổ sung các kỹ thuật thuộc danh mục kỹ thuật loại đặc biệt (Khoản 10 Điều 66 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP) quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 04/2026/TT-BYT ngày 16/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế
a) Trường hợp phải tổ chức thẩm định tại cơ sở

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Chuyển hồ sơ về phòng Nghiệp vụ Y, đồng thời chuyển qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho Phòng Nghiệp vụ Y.	04 giờ	Toàn trình
Bước 2	Trưởng phòng Nghiệp vụ Y	Tổng hợp ý kiến của các thành viên Đoàn thẩm định: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: dự thảo Quyết định điều chỉnh nội dung giấy hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trình Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt; - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tổng hợp lý do và thông báo trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức.	04 giờ	

Bước 3	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Y, Đoàn thẩm định	Tổng hợp ý kiến của các thành viên Đoàn thẩm định: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: dự thảo Quyết định điều chỉnh nội dung giấy hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trình Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt; - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tổng hợp lý do và thông báo trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức.	480 giờ	
Bước 4	Trưởng phòng Nghiệp vụ Y	Ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Y tế.	08 giờ	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	08 giờ	
Bước 6	Văn thư; Phòng Nghiệp vụ Y	- Đóng dấu, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Cập nhật, theo dõi, lưu trữ hồ sơ.	08 giờ	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		512 giờ (64 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

b) Trường hợp không phải tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Chuyển hồ sơ về phòng Nghiệp vụ Y, đồng thời chuyển qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Y.	04 giờ	Toàn trình
Bước 2	Chuyên viên phòng Nghiệp vụ Y	Xử lý, thẩm định hồ sơ, trình dự thảo quyết định điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	08 giờ	
Bước 3	Trưởng phòng Nghiệp vụ Y	Ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Y tế.	124 giờ	
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	08 giờ	
Bước 5	Văn thư; Phòng Nghiệp vụ Y	- Đóng dấu, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Cập nhật, theo dõi, lưu trữ hồ sơ.	08 giờ	

Bước 6	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	08 giờ	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		160 giờ (20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

4. Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý hành nghề y dược, đồng thời chuyển qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến Phòng Quản lý hành nghề y dược.	04 giờ làm việc	Toàn trình

Bước 2	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Xác nhận hồ sơ chuyển đến, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý hành nghề y dược (Thư ký Tổ thư ký thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi và gia hạn giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)	Thư ký tổng hợp ý kiến của các thành viên trong Tổ thư ký thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi và gia hạn giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thư ký lập danh sách và dự thảo giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trình Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt; - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Thư ký tổng hợp lý do và thông báo trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức.	124 giờ làm việc	
Bước 4	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Y tế.	08 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt giấy phép hành khám bệnh, chữa bệnh.	08 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư; Chuyên viên Phòng Quản lý hành nghề y dược	- Đóng dấu, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Cập nhật, theo dõi, lưu trữ hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ</i>)	- Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không quy định thời gian	

	<i>không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>			
Tổng thời gian giải quyết TTHC		160 giờ làm việc (20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)		

5. Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý hành nghề y dược, đồng thời chuyển qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến Phòng Quản lý hành nghề y dược.	04 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Xác nhận hồ sơ chuyển đến, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	

Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý hành nghề y dược (Thư ký Tổ thư ký thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi và gia hạn giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)	Thư ký Tổ thư ký thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi và gia hạn giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tổng hợp ý kiến của các thành viên trong Tổ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thư ký Tổ thư ký thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi và gia hạn giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh lập danh sách và dự thảo giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trình Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt; - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Thư ký tổng hợp lý do và thông báo trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức.	44 giờ làm việc	
Bước 4	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Y tế.	08 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	08 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư; Chuyên viên Phòng Quản lý hành nghề y dược	- Đóng dấu, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Cập nhật, theo dõi, lưu trữ hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)	- Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không quy định thời gian	

	<i>thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>			
Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ làm việc (10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

6. Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý hành nghề y dược, đồng thời chuyển qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến Phòng Quản lý hành nghề y dược.	04 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Xác nhận hồ sơ chuyển đến, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	

Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý hành nghề y dược (Thư ký Tổ thư ký thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi và gia hạn giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tổng hợp ý kiến của các thành viên trong Tổ)	Thư ký Tổ thư ký thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi và gia hạn giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tổng hợp ý kiến của các thành viên trong Tổ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thư ký lập danh sách và dự thảo giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trình Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt; - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Thư ký tổng hợp lý do và thông báo trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức; - Trường hợp cần xác minh việc cập nhật kiến thức y khoa liên tục của người hành nghề do cơ quan tổ chức nước ngoài thực hiện thì thời hạn thực hiện thủ tục gia hạn là 15 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh.	284 giờ làm việc	
Bước 4	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Y tế.	08 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	08 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư; Chuyên viên Phòng Quản lý hành nghề y dược	- Đóng dấu, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Cập nhật, theo dõi, lưu trữ hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa</i>	- Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không quy định thời gian	

	<i>giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>			
Tổng thời gian giải quyết TTHC		320 giờ làm việc (40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

7. Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý hành nghề y dược, đồng thời chuyển qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến Phòng Quản lý hành nghề y dược.	04 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Xác nhận hồ sơ chuyển đến, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	08 giờ làm việc	

Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý hành nghề y dược	Thư ký Tổ thư ký thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi và gia hạn giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tổng hợp ý kiến của các thành viên trong tổ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thư ký lập danh sách và dự thảo giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trình Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt; - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Thư ký tổng hợp lý do và thông báo trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức.	44 giờ làm việc	
Bước 4	Trưởng Phòng Quản lý hành nghề y dược	Ký nháy dự thảo giải quyết TTHC; trình Lãnh đạo Sở.	08 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt quyết định điều chỉnh giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	08 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư; Chuyên viên Phòng Quản lý hành nghề y dược	- Đóng dấu, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Cập nhật, theo dõi, lưu trữ hồ sơ.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)	- Xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	Không quy định thời gian	

	<i>thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>			
Tổng thời gian giải quyết TTHC		80 giờ làm việc (10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN